

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

SỐ: 42.2021/CV-HHA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

V/v: giải trình BCTC hợp nhất quý 2 năm tài chính 2021 so với BCKT hợp nhất 6 tháng đầu năm tài chính 2021

Tp.HCM, ngày 15 tháng 05 năm 2021

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**  
**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Công ty xin giải trình Báo cáo tài chính hợp nhất quý 2 năm tài chính 2021 so với Báo cáo kiểm toán hợp nhất 6 tháng đầu năm tài chính 2021 như sau:

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Chỉ tiêu	Báo cáo lũy kế bán niên năm 2021	Báo cáo kiểm toán bán niên năm 2021	Chênh lệch	Lý do
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5,647,968,706	5,622,790,677	(25,178,029)	- Điều chỉnh chênh lệch giữa tài khoản tiền gửi và tài khoản tiền vay thấu chi
<b>Tài sản dài hạn</b>				
Tài sản cố định hữu hình	119,046,843,524	119,015,351,401	(31,492,123)	- Điều chỉnh giảm nguyên giá và tăng chi phí phát sinh mua xe trong kỳ
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>124,694,812,230</b>	<b>124,638,142,078</b>	<b>(56,670,152)</b>	
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>Nợ phải trả</b>				
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	7,680,437,493	7,701,049,163	20,611,670	- Điều chỉnh giảm lợi nhuận sau thuế do tính lại thuế TNDN hiện hành.
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	487,037,824,429	486,978,455,705	(59,368,724)	- Điều chỉnh chênh lệch giữa tài khoản tiền gửi và tài khoản tiền vay thấu chi. - Trình bày lại tăng khoản vay dài hạn và giảm khoản vay ngắn hạn.
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	61,936,043,100	61,978,333,795	42,290,695	- Trình bày lại tăng khoản vay dài hạn và giảm khoản vay ngắn hạn. - Điều chỉnh khoản vay sang chi phí tài chính.
<b>Vốn chủ sở hữu</b>			-	





Chỉ tiêu	Báo cáo lũy kế bán niên năm 2021	Báo cáo kiểm toán bán niên năm 2021	Chênh lệch	Lý do
LNST chưa phân phối kỳ này	5,942,364,523	5,882,160,730	(60,203,793)	- Điều chỉnh khoản vay sang chi phí tài chính. - Điều chỉnh giảm nguyên giá và tăng chi phí phát sinh mua xe trong kỳ. - Điều chỉnh giảm lợi nhuận sau thuế do tính lại thuế TNDN hiện hành.
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>562,596,669,545</b>	<b>562,539,999,393</b>	<b>(56,670,152)</b>	

## KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	Báo cáo lũy kế bán niên năm 2021	Báo cáo kiểm toán bán niên năm 2021	Chênh lệch	Lý do
Chi phí tài chính	20,217,224,709	20,225,324,709	8,100,000	- Điều chỉnh khoản vay sang chi phí tài chính.
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,965,535,735	8,997,027,858	31,492,123	- Điều chỉnh giảm nguyên giá và tăng chi phí phát sinh mua xe trong kỳ.
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,565,852,798	1,586,464,468	20,611,670	- Điều chỉnh giảm lợi nhuận sau thuế do tính lại thuế TNDN hiện hành.
Lợi nhuận sau thuế TNDN	5,942,364,523	5,882,160,730	(60,203,793)	- Điều chỉnh khoản vay sang chi phí tài chính. - Điều chỉnh giảm nguyên giá và tăng chi phí phát sinh mua xe trong kỳ. - Điều chỉnh giảm lợi nhuận sau thuế do tính lại thuế TNDN hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU



TỔNG VĂN TÙNG